

CHUYÊN ĐỀ XI. CÂU ĐIỀU KIỆN

A. Kiến thức lý thuyết

- Câu điều kiện (conditional sentences) được dùng để miêu tả, giải thích một sự việc có thể xảy ra khi điều kiện đang được nói đến trong câu xảy ra.
- Câu điều kiện thường có hai mệnh đề: mệnh đề chính (main clause - còn gọi là mệnh đề kết quả) và mệnh đề phụ bắt đầu bằng **if** (mệnh đề điều kiện - if clause).
- Mệnh đề phụ điều kiện có thể đứng trước hoặc sau mệnh đề chính. Khi mệnh đề phụ đứng trước thì phải ngăn cách bằng dấu phẩy

E.g. If the weather is fine this afternoon, we'll go to the beach.

I would buy that dress if I were you.

1. Câu điều kiện loại 0 (Zero Conditional)

a. Cấu trúc

If clause	Main clause
(Hiện tại đơn)	(Hiện tại đơn)
If + S + V _{s/es}	S + V _{s/es}

b. Cách dùng

- Để diễn tả những điều luôn luôn đúng hoặc một sự thật hiển nhiên.

E.g. If you heat water to 100°C, it boils.

Có thể thay *if* = *when* khi diễn đạt những tình huống được coi là chân lí.

When the sun goes down, it gets dark.

- Để hướng dẫn, chỉ bảo ai đó làm gì bằng cách sử dụng mệnh lệnh thức (imperative) trong mệnh đề chính.

E.g. If you want to come, call me before noon.

- Để nói về thói quen hay hành động, sự việc thường xuyên xảy ra ở hiện tại.

E.g. My father usually takes me to the cinema if I get good marks.

2. Câu điều kiện loại 1 (First Conditional)

a. Cấu trúc

If clause	Main clause
(Hiện tại đơn)	(Tương lai đơn)
If + S + V _{s/es}	S + will / shall + V

b. Cách dùng

- Để diễn tả một sự kiện hay tình huống có thể xảy ra hoặc có thể thực hiện được ở hiện tại hoặc tương lai.

E.g. If the rain stops, I will go for a walk.

* Thay vì dùng thì tương lai đơn ở mệnh đề chính, ta có thể dùng *can/may/might... + V*.

E.g. If it rains, they might cancel the match.

3. Câu điều kiện loại 2 (Second Conditional)

a. Cấu trúc

If clause

(Quá khứ giả định / quá khứ đơn)

If + S + V_{ed}

Main clause

(Tương lai trong quá khứ)

S + *would* + V

* Quá khứ giả định giống quá khứ đơn và *to be* được chia là *were* cho tất cả các ngôi

b. Cách dùng

Để diễn tả một tình huống hay sự kiện không thể xảy ra hoặc không thể thực hiện được ở hiện tại hoặc tương lai.

E.g. If Nam were here, he would know the answer. (But he isn't here now.)

* có thể dùng *cough/might... + V* ở mệnh đề chính

4. Các số cách diễn đạt câu điều kiện khác

- **unless = if not** (trừ phi, trừ khi)

E.g. If he doesn't come, I'll bring this package to him.

→ *Unless he comes, I'll bring this package to him.*

- **in case** (phòng khi điều gì có thể xảy ra): trong mệnh đề theo sau in case, thường dùng thì *hiện tại đơn* hoặc *quá khứ đơn*, không dùng will hoặc would

E.g. I always take an umbrella in case it rains.

→ *I always take an umbrella because it may rain.*

- **with / without** và **but for** + danh từ / cụm danh từ: được dùng như một dạng rút gọn của mệnh đề *if*

E.g. If you help me, I can finish this assignment.

→ *With your help, I can finish this assignment.*

- **If it weren't for** + danh từ = *without*, nếu không vì, nếu không có

E.g. If it weren't for/ Without your support, I couldn't finish the task on time.

- **suppose / supposing**: giả sử

E.g. Supposing (that) you are wrong, what will you do then?

Suppose you lost your job tomorrow, what would you do?

- **provided / providing**: miễn là

E.g. Provided that you have the money in your account, you can withdraw up to £100 a day.

B. Luyện tập

Exercise 1: Write the correct form of the verb in brackets to complete each of the following sentences.

1. If I were in London, I (visit) _____ my sister.
2. _____ (you / go) with me if you are free tomorrow?
3. If he (not like) _____ this bike, I will give it to you.
4. _____ (you / buy) that car if you (be) _____ Tom?
5. _____ (you / go) camping unless it (rain) _____?

Exercise 2: Rewrite these sentences, beginning with the given words.

1. Working so much will make you tired.

→ If

2. I am not you. I can't understand your problems.

→ If

3. If they don't have money, they will not buy it.

→ Unless

4. Unless she has free time, she will not go shopping.

→ If she

5. You are not in my shoes. You can't understand my dilemmas.

→ If

Exercise 3: Choose the best answer (A, B, C, or D) to complete each of The following sentences.

1. I wouldn't go there at night if I _____ you.

A. am B. would be C. were D. had been

2. If they had enough time, they _____ head south.

A. will B. can C. must D. might

3. If you had the chance, _____ you go fishing?

A. did B. may C. would D. do

4. Trees won't grow _____ there is enough water.

A. if B. when C. unless D. as

5. If you _____ to be chosen for the job, you'll have to be experienced

A. want B. wanted C. had wanted D. wants